

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18-4-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chi;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Bình;

Ông Vũ Đình Bảng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị L, sinh năm 1994; đăng ký thường trú: Thôn L, xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng, có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Quang T, sinh năm 1988; đăng ký thường trú: Thôn L, xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành hình phạt tù tại: Đội 26, phân trại 4, Trại giam T, địa chỉ: Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là Chị Lương Thị L trình bày:

Chị Lương Thị L và Anh Trần Quang T chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 25/12/2011, đến ngày 21/3/2016 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tiên Lãng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận

đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T nghiện ma túy, không quan tâm gì đến vợ con. Chị L đã nhiều lần bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Ngày 24/3/2018, anh T phạm tội Trộm cắp tài sản nên bị Tòa án xử phạt tù. Hiện nay, anh T đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam T, tỉnh Thanh Hóa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con là Trần Thị Thảo A, sinh ngày 03/3/2013. Hiện nay, con chung do Chị L nuôi dưỡng. Khi ly hôn, Chị L yêu cầu Tòa án giao con cho chị tiếp tục nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, chị xin tự giải quyết với anh T.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Tại Bản tự khai ngày 27/3/2019, bị đơn là Anh Trần Quang T trình bày:

Về thời gian, điều kiện vợ chồng kết hôn như chị Lương Thị L trình bày là đúng thực tế. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do anh mắc nghiện ma túy, chị L đã khuyên bảo nhưng anh chưa bỏ được. Từ tháng 10/2018 đến nay, chị L đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống; còn anh phạm tội và bị bắt từ ngày 23/3/2017. Hiện nay, anh đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa. Nay, chị L yêu cầu ly hôn, anh đồng ý. Về con chung: Anh chị có 01 con chung như chị L trình bày là đúng. Khi ly hôn anh đồng ý để chị L tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng cho con, anh xin tự giải quyết với chị L. Anh chị không có tài sản chung.

Do anh T đang phải chấp hành án phạt tù nên anh đã làm đơn xin vắng mặt khi Tòa án hòa giải, xét xử vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự; đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết; xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ; xét xử vắng mặt bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Trình tự, thủ tục hỏi, tranh luận tại phiên tòa đã được Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành nghiêm chỉnh các yêu cầu của Tòa án và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị L cho chị được ly hôn Anh Trần Quang T. Về con chung: Giao con Trần Thị Thảo A, sinh ngày 03/3/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi

hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, anh chị xin tự giải quyết với nhau. Vợ chồng anh chị không có tài sản chung nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Chị Lương Thị L khởi kiện xin ly hôn Anh Trần Quang T, có nơi cư trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

[2] Bị đơn - Anh Trần Quang T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị L và anh Trần Quang T chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 12 năm 2011, đến ngày 21/3/2016, anh chị mới đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T nghiện ma túy, Chị L và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T không từ bỏ được ma túy. Ngày 23/3/2017, anh T phạm tội Trộm cắp tài sản và bị Tòa án xử phạt tù. Hiện nay, anh T đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam T, tỉnh Thanh Hóa. Từ tháng 10/2018 đến nay, chị L đưa con về nhà mẹ để sinh sống nên anh chị sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay, chị L yêu cầu ly hôn, anh T cũng đồng ý. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh T không còn, tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con là Trần Thị Thảo A, sinh ngày 03/3/2013. Khi ly hôn, chị L yêu cầu Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng cho con chị xin tự giải quyết với anh T; anh T cũng đồng ý với yêu cầu của chị L. Xét thấy, yêu cầu của anh chị về việc nuôi con chung khi ly hôn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Anh chị xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, chị Lương Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị L được ly hôn anh Trần Quang T.

2. Về con chung: Giao cho chị Lương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Thị Thảo A, sinh ngày 03/3/2013. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 18/4/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, anh chị xin tự giải quyết với nhau.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Lương Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, án phí ly hôn sơ thẩm; Chị L đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0011436 ngày 01/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, thông báo./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Chi

